

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định tách vụ án số: 01/2022/QĐST-DS ngày 17/01/2022.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị S, sinh năm 1943; ông Lưu M, sinh năm 1941; Cùng địa chỉ: số 47, Tổ 2, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Vũ Trường D. , sinh năm 1981; địa chỉ: số 47, Tổ 2, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2021.

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1944; cư trú tại: Tổ 2, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông Lưu Vũ Trường D. , sinh năm 1981; địa chỉ: số 47, Tổ 2, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Bà Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1986; địa chỉ: số 47, Tổ 2, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: số 124, đường H, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Công H – Chức vụ: Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Đ. Là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số: 07/UQ-QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho hộ bà Võ Thị S, ông Lưu M quyền sử dụng diện tích 211m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 84, tờ bản đồ số 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vị trí số I theo bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ);

2.2. Công nhận cho ông Nguyễn Thanh H được quyền sử dụng diện tích 47m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 84, tờ bản đồ số 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vị trí số II theo bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ);

2.3. Các bên thỏa thuận điều chỉnh lại ranh giới giữa vị trí số I và vị trí số II đã được ghi nhận theo bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ; Cụ thể, Hộ bà Võ Thị S, ông Lưu M đồng ý dịch chuyển ranh giới, nhượng cho ông Nguyễn Thanh H thêm 01m về phía vị trí số I dọc theo ranh giới các bên đã thỏa thuận trong bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.4. Các bên thống nhất xác định tổng diện tích tranh chấp là 258m<sup>2</sup>, giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp là 100.000đ/01 m<sup>2</sup>, thành tiền là 25.800.000đ.

## 2.5. Về án phí và chi phí tố tụng:

Xét đơn xin miễn án phí ngày 12/10/2020, bà Võ Thị S, ông Lưu M đủ điều kiện quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Thanh H thỏa thuận chịu 645.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị S, ông Lưu M thỏa thuận chịu toàn bộ 3.930.000đ chi phí tố tụng của vụ án; bà Sa, ông Mai đã nộp đủ số tiền này.

2.6. Các bên có trách nhiệm phối hợp trong việc liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh ranh giới quyền sử dụng đất trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung thỏa thuận nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*(Đính kèm Bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 29/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ)*

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Thành Luân**